

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST

Ngày: 19-02-2019.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018; Thông báo dời lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 03 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở chính: Số XL, phường L, quận D, thành phố Hà Nội (Địa chỉ cũ: Tầng P Tòa nhà T, số XX phố TL, phường TH, quận H, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí S; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T; chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý Pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát Gian lận, Phòng thu hồi nợ Pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khôi tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Địa chỉ chi nhánh: Số PP, phường N, Quận K, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho:

- Ông Dương Thanh Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà AA đường AB, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Theo văn bản ủy quyền số 251/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 15/6/2017). “Ông Th có đơn xin vắng mặt”

- Ông Hồ Duy T1, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số nhà AA đường AB, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Theo văn bản ủy quyền số 40/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 25/12/2016). “Ông T1 có đơn xin vắng mặt”

- Ông Dương Thanh Tr, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà AA đường AB, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Theo văn bản ủy quyền số 2010/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 29/12/2017). “Có mặt”

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
“Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25-12-2016, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày:

Ngày 26/3/2014, ông Nguyễn Văn S ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140328-113003-0003 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V vay số tiền 29.400.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng), với mức lãi suất 3,75%/tháng, tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông S có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi là 49.469.000 đồng, cụ thể:

+ Tiền gốc: 29.400.000 đồng.

+ Tiền lãi: 20.069.000 đồng.

+ Thời hạn trả chậm trong 30 tháng (30 kỳ). Theo đó 29 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền 1.649.000 đồng; tháng cuối cùng trả 1.648.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng; bắt đầu thực hiện từ ngày 01/5/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông S đã nhận đủ số tiền vay tiêu dùng cá nhân và thanh toán được cho Ngân hàng 17 kỳ, với số tiền 28.033.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 12.676.040 đồng và tiền lãi là 15.356.960 đồng); Kể từ tháng ngày 25 02/2016 ông S không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp để nhắc nhở.

Tổng số tiền mà ông Nguyễn Văn S còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng là 21.085.000 đồng, trong đó nợ gốc là 16.723.960 đồng và nợ lãi là 4.361.040 đồng.

Nhận thấy ông S đã cố ý không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghiêm trọng những cam kết ghi trong hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của Ngân hàng. Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu ông S thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi là 21.085.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi phát sinh do chậm trả tiền kể từ khi khởi kiện (Ngày 25/12/2016) cho đến khi xét xử vụ án (Ngày 19/02/2019) nay Ngân hàng xin rút, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông S vay với mục đích tiêu dùng cá nhân, không liên quan đến cá nhân nào khác, nên Ngân hàng Thương mại cổ phần V xác định chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân ông S có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn S vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 39/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2017 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải kèm theo giấy triệu tập ông Nguyễn Văn S đến Tòa án để làm việc, nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ văn bản nào ý kiến về nội dung vụ án, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo xác minh tại Công an thị trấn Phước Bửu, huyện D thì ông S có nơi cư trú tại Tổ 10, khu phố Xóm Rẫy, thị trấn Phước Bửu, huyện D. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông S và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về thời hạn xử lý đơn và thời hạn giải quyết vụ án còn kéo dài chưa đúng quy định tại Điều 191 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nhưng Tòa án cần rút kinh nghiệm.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu lãi suất chậm thanh toán từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 21.085.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn S trả nợ theo hợp đồng tín dụng 20140328-113003-0003 ngày 26/3/2014, không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại khu phố B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ nhất ngày 23/01/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 19/02/2019, ông Nguyễn Văn S đều vắng mặt không có lý do. Căn

cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn S theo luật định.

[3]. Xét việc ông Nguyễn Văn S đã ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140328-113003-0003 ngày 26/3/2014 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V để vay số tiền 29.400.000 đồng là có thật, phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Theo hợp đồng giữa hai bên thỏa thuận, Ngân hàng Thương mại cổ phần V cho ông Nguyễn Văn S vay số tiền 29.400.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân; hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm; thời hạn vay là 30 tháng (30 kỳ), theo đó 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.649.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.648.000 đồng; theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 49.469.000 đồng (Trong đó tiền gốc 29.400.000 đồng và tiền lãi 20.069.000 đồng); thanh toán vào ngày 01 hàng tháng; bắt đầu thực hiện từ ngày 01/5/2014. Ông S đã nhận đủ số tiền vay tiêu dùng cá nhân và trong quá trình thực hiện hợp đồng ông S đã trả cho Ngân hàng cho Ngân hàng được 17 kỳ, với số tiền 28.033.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 12.676.040 đồng và tiền lãi là 15.356.960 đồng); Kể từ ngày 25/02/2016, ông S không thanh toán khoản tiền nào cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng tín dụng số 20140328-113003-0003 ngày 26/3/2014 nên Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện là có căn cứ.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu ông Nguyễn Văn S phải trả số tiền nợ 21.085.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 16.723.960 đồng và nợ lãi là 4.361.040 đồng). Căn cứ đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140328-113003-0003 ngày 26/3/2014 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

[5]. Về lãi suất: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần V rút yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm. Căn cứ Điều 235 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Nguyễn Văn S từ ngày 25/12/2016 đến ngày 19/02/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[6]. Về tài sản bảo đảm: Khoản vay giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Văn S theo hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

[7]. Xét mục đích vay của ông Nguyễn Văn S để tiêu dùng cá nhân, khi ký kết hợp đồng chỉ cá nhân ông Nguyễn Văn S, nên Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn S thanh toán nợ là phù hợp nên chấp nhận.

Căn cứ các Điều 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V,

buộc ông Nguyễn Văn S phải trả số tiền 21.085.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 16.723.960 đồng và nợ lãi là 4.361.040 đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

[8] *Về án phí*: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định; cụ thể: $21.085.000 \times 5\% = 1.054.000$ đồng (Đã làm tròn số). Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 25/12/2016 đến ngày 19/02/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Nguyễn Văn S.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với ông Nguyễn Văn S về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Văn S phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ là 21.085.000 đồng (Hai mươi một triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng); trong đó nợ gốc là 16.723.960 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi đồng) và nợ lãi là 4.361.040 đồng (Bốn triệu ba trăm sáu mươi một nghìn không trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn S phải nộp 1.054.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003246 ngày 10/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy